

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/10/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+RP3	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	CHUYEN 1 PPD-RP3
2		CL+TD1	7:25	5+17	0+0		2+20	0+0	
3		PPD+P4	7:25	4+18	0+0		2+20	0+0	CHUYEN 1 PPD-P4
4		P8	7:25	22	0		22	0	
5		AMD+TGTH5	7:25	19+3	0+0		19+3	0+0	
6		TTCl+P6	9:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
7		RC4+JS2+VSP01	9:25	5+5+12	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
8		PPD	9:25	22	0		22	0	
9		P6+P4	9:25	10+9	0+0		12+10	0+0	
10		TD1+CTK3	9:25	12+7	0+0		12+10	0+0	
11		VSP01	11:25	22	0		22	0	
12		PPD+BK9	11:25	3+7	0+0		11+11	0+0	
13		VSP01+P1+CNV	11:25	15+4+0	0+0+0		5+6+11	0+0+0	
14		AMD+CL	11:25	13+0	0+0		15+7	0+0	
15		TTCl+TTCl+P8	11:25	5+8+2	0+0+0		5+13+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ ĐI VỀ TRONG NGÀY : CL-5NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:55
FLIGHT: 1	TO: PPD - RP3	CREW: ĐỨC - VTHU - thông	ETA: 09:35
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	57	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	RP3	89	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TIÊU LONG	RP3	90-91	2	13		90	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ANH MINH	RP3	74	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HỒNG ĐỨC	RP3	75	1	5		74	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN BA THUẬN	RP3	85-86	2	17		68	CODIEN	Vietnamese
7	VŨ TRỌNG NGHĨA	RP3	72-73	2	11		70	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀI NAM	RP3	93-95	3	15		70	CODIEN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN DŨNG	RP3	88	1	10		54	CODIEN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN DIỄN	RP3	87	1	6		63	CODIEN	Vietnamese
11	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP3					73	KHI	Vietnamese
12	TU NGỌC HAI	RP3	76-77	2	10		75	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3					65	KHI	Vietnamese
14	LÀNH TRUNG ĐÔNG	RP3	82	1	3		67	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	RP3					72	KHI	Vietnamese
16	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	80	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	ĐƯƠNG HỒNG QUẬN	RP3	92	1	6		67	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT QUANG	RP3	83-84	2	7		75	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					75	KHI	Vietnamese
20	PHẠM DUY DŨNG	RP3					75	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	81	1	3		60	KHI	Vietnamese
22	CAO MINH CƯỜNG	RP3	78-79	2	12		87	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	1	1	5	72	0	0	1	CHUYỂN 01 PAX TỪ PPD SANG RP3
2	RP3	21	24	136	1.505	0	22		
TOTAL		22	25	141	1.577	0	22		
WEIGHT KG				141	1.577	0			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: CLI - TD1	CREW: Phong - DUONG - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

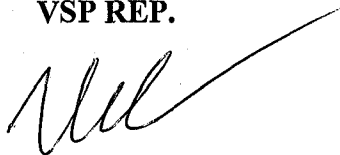
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARRENKO V.A	CLI	82	1	4		100	DIEUHAN	Russian
2	TRIANDOFILIDI Y.I	CLI					98	KH-THAC	Russian
3	ĐOÀN THỊNH LƯƠNG	CLI					60	KH-THAC	Vietnamese
4	POPOV A.A	CLI	84	1	5		71	KH-THAC	Russian
5	ORLOV I.V	CLI	83	1	3		90	KH-THAC	Russian
6	KOROTKOV V.A	TD1	99	1	5	30	115	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	48	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH LUẬN	TD1	50	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	51	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THIỆU	TD1	56	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	55	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	46	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	49	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ MẠNH HAI	TD1	44-45	2	8		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1					79	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THOẠI	TD1	60	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	52	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ VĂN QUÝ	TD1	59	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG TUẤN ANH*TT	TD1	53-54	2	12		74	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM ĐOÀI	TD1	43	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
22	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	47	1	3		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	5	3	12	419	0	2		
2	TD1	17	17	89	1.244	30	20		
TOTAL		22	20	101	1.663	30	22		
WEIGHT KG				101	1.663	30			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	TO: PPD - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hồi - CHIẾN - Vũ	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	52	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM QUANG NAM	PPD	51	1	5	35	80	KHI	Vietnamese
3	BUI THANH HAI	PPD	56	1	3		65	KHI	Vietnamese
4	PHAN VĂN TUNG	PPD	53	1	8		75	KHI	Vietnamese
5	ANSEROV V.	P4					78	KH-THAC	Russian
6	NG. ANH DUNG	P4	89	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
7	HA QUỐC VIỆT	P4	91	1	4		60	KHI	Vietnamese
8	SUDAKOV A.A	P4	72	1	4		110	KHI	Russian
9	BUI HUU LAN	P4	81	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	78	1	4		70	KHI	Vietnamese
11	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	83	1	3		88	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	P4	82	1	7	50	63	KHI	Vietnamese
13	TẠ VĂN QUYNH	P4	90	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	HOANG VAN HUNG	P4				25	78	KHI	Vietnamese
15	LÊ NGỌC KÝ	P4					72	KHI	Vietnamese
16	HOANG HUY TIEN	P4	80	1	5		60	KHI	Vietnamese
17	LÊ TRUNG LAM	P4	88	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	HOANG THAI DUONG	P4					72	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	79	1	3		68	KHI	Vietnamese
20	VŨ PHƯƠNG HUY	P4	87	1	5		65	KHI	Vietnamese
21	THOMAS GIUNTA	P4	77	1	9	18	88	KHI	Italian
22	JACOPO STEFANUTTI	P4	75	1	10	25	84	KHI	Italian

FLIGHT PLAN

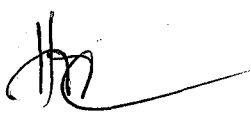
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	4	4	21	292	35	2	1	CHUYEN 01 PAX TU PPD SANG P4
2	P4	18	14	79	1.351	118	20		
TOTAL		22	18	100	1.643	153	22		
WEIGHT KG				100	1.643	153			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: P8	CREW: Khang - XHOÀN - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUY	P8					66	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC VĂN	P8	28	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P8	40	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HUỲNH CHÁNH PHÁT	P8	27	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
5	LƯƠNG VĂN QUYẾT	P8	42	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG HIỀN	P8	48	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	TIKHONOV	P8	47	1	12		99	KH-THAC	Russian
8	LÊ VĂN TÂN	P8	24	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC HẠNH	P8	38	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC TIỀN	P8	26	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	34	1	5	25	62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	39	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIỀN DŨNG	P8	29	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN ANH ĐỨC	P8	37	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	31	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	35	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG HAI HÀ	P8	41	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN THANH HOÀNG	P8	36	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	32	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	25	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	30	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THÚA THAI	P8	33	1	7	56	62	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	22	21	111	1.463	81	22		
TOTAL		22	21	111	1.463	81	22		
WEIGHT KG				111	1.463	81			

GRAND TOAL: 1.655 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	TO: AMD - TGTH5	CREW: TUYỀN - Hạnh - THỤ	ETA: 09:30
TRANG-1A			

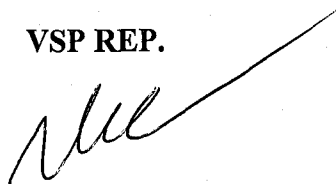
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUÂN TẠO	AMD	85-86	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG DŨNG	AMD	87-88	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRÌNH VĂN PHA	AMD	75	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC TUẤN	AMD	77	1	4	60	62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	AMD	82	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
6	VI TRẦN TÂN THUẬN	AMD	83-84	2	14		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	78	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	74	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	72	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	76	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NGỌC DƯƠNG	AMD	81	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	73	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	93	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	79	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	68-69	2	8		73	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LÂM	AMD	70	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRUNG	AMD	71	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG LINH (PVDT)	AMD	80	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH DUY	AMD	67	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN MINH KIEN	TGTH5	27	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
21	TANG XUAN CHIN	TGTH5	29	1	14		65	HLJOC	Vietnamese
22	BUI VAN HUONG	TGTH5	28	1	4		72	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	19	23	128	1.306	60	19		
2	TGTH5	3	3	25	205	0	3		
TOTAL		22	26	153	1.511	60	22		
WEIGHT KG				153	1.511	60			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	TO: TTC1 - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VTHU - thông	ETA: 11:35
TRANG-2			

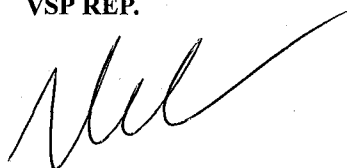
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN THANH	TTC1	76	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	77	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN ĐOÀ	TTC1	75	1	5	68	70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	78	1	5	8	90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NAM SƠN	TTC1	81	1	6		83	GETRACO	Vietnamese
6	ĐINH QUANG TRUNG	P6	82	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ HUY BẮC	P6	85	1	4		68	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN DOANH	P6	88	1	4		62	VIỆT PHÁT	Vietnamese
9	GOLOVIN	P6	74	1	10		110	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN VĂN TÀI	P6	77	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	83-84	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ THANH ĐO	P6	79	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ĐỨC HOE	P6	73	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN CỬ	P6	81	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
15	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	P6	80	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THIN	P6	75-76	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN KHUÔNG	P6	87	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	78	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY HUNG	P6	72	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ĐỨC DŨNG	P6	86	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HUU HAU	P6					79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	5	5	23	380	76	5		
2	P6	16	17	105	1.162	0	17		
TOTAL		21	22	128	1.542	76	22		
WEIGHT KG				128	1.542	76			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 07	TO: RC4 - JS2 - VSP01	CREW: Phong - DUONG - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH THANG	RC4	91	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG DUC TUAN	RC4	90	1	10	65	63	XAYLAP	Vietnamese
3	TONG VAN DUC	RC4	93	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SANG	RC4	94-95	2	11		68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN CAO CUONG	RC4	92	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
6	DO VAN SON	JS2	19-20	2	13	15	67	KHOAN	Vietnamese
7	GIANG HONG SON	JS2	55-56	2	18		65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN LAM	JS2	94	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG HUNG	JS2	95	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	TA NGOC HIEU	JS2	97-98	2	8	20	67	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN QUANG DIEP	JS2	54,61	2	10		63	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM HUY DINH	JS2	35-36	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
13	POPOV A.A.	VSP01	03	1	5		118	KH-THAC	Russian
14	LUU VAN KHUONG	VSP01	05-06	2	6		73	DK09	Vietnamese
15	BUI VIET PHUONG	VSP01				25	65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MINH TUAN	VSP01	07	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TAM	VSP01	10-11	2	18		45	KH-THAC	Vietnamese
18	PASKEVICH V.V.	VSP01	04	1	10		94	KH-THAC	Russian
19	TRUONG HIEN	VSP01	01	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG THANH PHU	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN XUAN KINH	VSP01	02	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
22	LE SY KHOI	VSP01					87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	5	6	49	337	65	0		
2	JS2	7	12	84	456	35	10		
3	VSP01	10	9	54	759	25	12		
TOTAL		22	27	187	1.552	125	22		
WEIGHT KG				187	1.552	125			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 08	TO: PPD	CREW: Hồi - CHIẾN - Vũ	ETA: 11:15
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	61	1	5		83	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC LÂM	PPD	66	1	9		80	KHI	Vietnamese
3	VŨ THANH BÌNH	PPD	73	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	ĐỖ MINH ĐỨC	PPD	74-75	2	10		77	KHI	Vietnamese
5	VŨ TẠ QUANG	PPD	62	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	76	1	4		68	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	63	1	3		77	KHI	Vietnamese
8	TRẦN SƠN HẢI	PPD	59	1	9		75	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY SƠN	PPD					80	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	70	1	5		58	KHI	Vietnamese
11	PHẠM HỒNG THAI	PPD	64	1	4		66	KHI	Vietnamese
12	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD					91	KHI	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN THANH	PPD	65	1	9		85	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	69	1	5		78	KHI	Vietnamese
15	HUỲNH NAM LONG	PPD	58	1	8		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN HUỲNH	PPD	71	1	5		57	KHI	Vietnamese
17	BUI ĐĂNG TIỀN	PPD	60	1	11		73	KHI	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN TRỰC	PPD	72	1	5		70	KHI	Vietnamese
19	PHẠM THANH HÙNG	PPD	68	1	4		64	PSV	Vietnamese
20	BUI LONG HUNG	PPD	67	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	19	110	1.455	0	22		
TOTAL		20	19	110	1.455	0	22		
WEIGHT KG				110	1.455	0			

GRAND TOAL: 1.565 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	TO: P6 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Khang - KHOÀN - NNam	ETA: 11:20
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG	P6	77	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HUY THÔNG	P6	76	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	LÂM VĂN KHUÔNG	P6	72	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO VĂN SANG	P6	99	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HOANG TUNG	P6	79	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỒNG XUÂN PHÚ	P6	73	1	6	17	63	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN LỢI	P6	75	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI THỨC PHÚC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC DOANH	P6	74	1	6		78	GETRACO	Vietnamese
10	LÊ HUY TÂN	P6	78	1	8		65	YTE	Vietnamese
11	RAJAKUMAR D	P4	02	1	10	26	90	KHI	Indian
12	ĐỒNG VĂN TIẾP	P4	10-11	2	14		58	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH HÀ	P4	05-06	2	12		68	KHI	Vietnamese
14	HỒ TRỌNG THỊNH	P4	08	1	9		64	KHI	Vietnamese
15	LÊ ĐỨC TUYẾN	P4	07	1	9	15	65	KHI	Vietnamese
16	VĂN ĐỨC LINH	P4	13	1	6		82	KHI	Vietnamese
17	HOÀNG MẠNH CUÔNG	P4	12	1	9		65	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ CUÔNG	P4	09	1	8		68	KHI	Vietnamese
19	PHẠM HỒNG QUY	P4	01	1	15	19	66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	10	9	61	678	17	12		
2	P4	9	11	92	626	60	10		
TOTAL		19	20	153	1.304	77	22		
WEIGHT KG				153	1.304	77			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 10	TO: TD1 - CTK3	CREW: TUYỀN - Hạnh - THỤ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC THAI	TD1	03	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN THANH	TD1	04	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN KIẾN	TD1	05	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	07	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO MINH DŨNG	TD1	01	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1				42	76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN TRƯỜNG-PVDT	TD1	06	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG DUC	TD1	08	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
10	VĂN ĐÌNH QUANG	TD1	10-12	3	16		67	KHOAN	Vietnamese
11	BUI HUY BĂNG	TD1	02	1	14		65	DVL	Vietnamese
12	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD1	09	1	18		77	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN TRI TIN	CTK3	54	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
14	VŨ TUẤN ANH	CTK3	41	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THỦY	CTK3	42	1	13	31	66	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC ĐOÀI	CTK3	38	1	9		62	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ ANH NGỌC	CTK3	39-40	2	15		52	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TUÂN	CTK3	44-45	2	13		67	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN BẠCH	CTK3	43	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HẬU	CTK3	47	1	7		58	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN QUÝ	CTK3	46	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

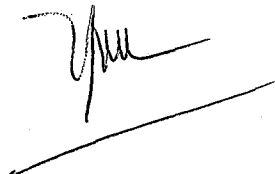
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	12	91	870	42	12		
2	CTK3	9	11	92	585	31	10		
TOTAL		21	23	183	1.455	73	22		
WEIGHT KG				183	1.455	73			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 11	TO: VSP01	CREW: HỒI - CHIẾN - Vũ	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN DUY BINH	VSP01	25	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC THÔNG	VSP01	27	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	VSP01	20	1	3	5	70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HUY BINH	VSP01	33	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN MIT	VSP01	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC BE	VSP01	12	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH VAN THON	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO XUAN ĐỨC	VSP01	23	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NGHIA	VSP01					63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG NAM	VSP01	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN XUAN THUY	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	16	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN BA NGOC	VSP01	15	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ANH THANG	VSP01	13	1	5	45	65	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI NGUYEN QUANG	VSP01	29	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
16	DOAN VIET ĐĂNG	VSP01	18	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN TRUONG	VSP01	32	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	26	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN ANH TUAN	VSP01	21-22	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM THANH HA	VSP01	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	GURIN	VSP01	14	1	5		100	KH-THAC	Russian
22	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	19	107	1.529	50	22		
TOTAL		22	19	107	1.529	50	22		
WEIGHT KG				107	1.529	50			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:55
FLIGHT: 12	TO: PPD - BK9	CREW: ĐỨC - VTHU - thông	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LỢI	BK9	60-61	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN HUY ANH	BK9	58-59	2	18		93	XAYLAP	Vietnamese
3	LUÔNG XUÂN QUANG	BK9	51	1	10	10	56	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN BỘI	BK9	49-50	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ THAI ANH	BK9	53-54	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ QUANG DƯƠNG	BK9	55-56	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HẠM CHUNG	BK9	57	1	6		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	0	0	0	0	0	11		
2	BK9	7	12	105	488	10	11		
TOTAL		7	12	105	488	10	22		
WEIGHT KG				105	488	10			

GRAND TOAL: 603 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:40
FLIGHT: 13	TO: VSP01 - P1 - CNV	CREW: Khang - XHOÀN - NNam	ETA: 13:20
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THỂ ANH	VSP01	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN VŨ	VSP01	59	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
3	GASUKHA	VSP01	47	1	8		101	ANTOAN	Russian
4	HOANG VINH PHU	VSP01	60-61	2	10		75	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN HẢI	VSP01	57	1	5		67	NIPI	Vietnamese
6	LUONG THUY DUONG	VSP01	62	1	6		55	NIPI	Vietnamese
7	AGAFONOV	VSP01	52	1	6		76	NIPI	Russian
8	TRẦN NGỌC BÌNH	VSP01	63	1	5		62	NIPI	Vietnamese
9	VŨ QUANG THÀNH	VSP01	49-50	2	10		70	YTE	Vietnamese
10	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	53	1	4		74	PSV	Vietnamese
11	PHẠM HUY ĐẦU	VSP01	51	1	4		65	PSV	Vietnamese
12	ĐỖ THANH CHUONG	VSP01	58	1	4		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THUONG	VSP01	54	1	4		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	55	1	3		75	PSV	Vietnamese
15	HOANG PHUONG NAM	VSP01	56	1	5		64	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HIEU	VSP01	48	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN HOAN	VSP01	64	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRUONG QUYẾT THẮNG	P1	77	1	13		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN AN NINH	P1	80	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN HIEU	P1	78	1	8	41	75	KH-THAC	Vietnamese
21	N.L ĐĂNG QUANG	P1	79	1	13		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	17	19	101	1.178	0	5		
2	P1	4	4	47	310	41	6		
3	CNV	0	0	0	0	60	11		
TOTAL		21	23	148	1.488	101	22		
WEIGHT KG				148	1.488	101			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	TO: AMD - CLI	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: <i>Phong - Duy - Huy</i>	ETA: 13:10
xanh-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	39	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN DUC NGÂN	AMD	49	1	10	25	50	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUÔNG THO	AMD	40	1	8	6	65	TLJOC	Vietnamese
4	TÀ NGỌC THANH	AMD	46	1	17	35	68	TLJOC	Vietnamese
5	CAO HUU CHIEU	AMD	47-48	2	14		51	HLJOC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN CHÍNH	AMD	55	1	7		62	HLJOC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THỤC	AMD	57	1	10		68	HLJOC	Vietnamese
8	ĐÀU ANH TRUNG	AMD	52-53	2	16		52	HLJOC	Vietnamese
9	NGUYỄN HUU VINH	AMD	54	1	10		72	HLJOC	Vietnamese
10	PHẠM TUÂN HÙNG	AMD	56	1	9		62	HLJOC	Vietnamese
11	NGUYỄN NHUỆ GIANG	AMD	58-59	2	14		66	HLJOC	Vietnamese
12	LÊ KHÁC ANH KIẾT	AMD	62-64	3	19		92	HLJOC	Vietnamese
13	HỒ TRONG HẢI	AMD	60-61	2	8		75	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

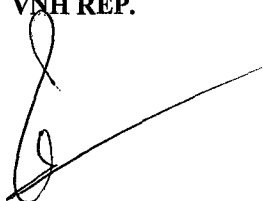
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	19	149	858	66	15		
2	CLI	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		13	19	149	858	66	22		
WEIGHT KG				149	858	66			

GRAND TOAL: 1.073 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/10/2019	TO: TTC3 - TTC2 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - THỤ	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BẠCH ANH TUÂN	TTC3	62	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ĐẠI HẠNH	TTC3	65	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TRỌNG HIẾU	TTC3	61	1	3	45	54	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ TIẾN DŨNG	TTC3	64	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH SỰ	TTC3	63	1	5		67	PSV	Vietnamese
6	HOÀNG QUỐC BAO	TTC2	24	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN THỰC	TTC2	19	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
8	TẠ MẠNH HÙNG	TTC2	23	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TUÂN MINH	TTC2	16	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
10	OVCHRENKO A N	TTC2	17	1	7		90	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN THÀNH VINH	TTC2	18	1	6	50	77	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO ĐỨC THAI	TTC2	21-22	2	16		86	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	20	1	3		74	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THỦ	P8	50	1	7		50	CODIEN	Vietnamese
15	VUÔNG VĂN THÔNG	P8	97-99	3	10		58	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

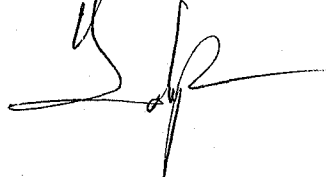
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	5	5	17	330	45	5		
2	TTC2	8	9	49	577	50	13		
3	P8	2	4	17	108	0	4		
TOTAL		15	18	83	1.015	95	22		
WEIGHT KG				83	1.015	95			

GRAND TOAL: 1.193 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/10/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4-P3	7:25	17	0		21	0	
2		TD2	7:25	22	0		22	0	
3		MRM	7:25	13	0		13	0	
4		TD2+TD5	9:25	16+1	0+0		20+2	0+0	
5		P5+P10+P1	9:25	7+7+0	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
6		MRM	11:25	12	0		7	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P4 - P3	CREW: QViệt - Vận - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN Y	P4	16	1	5		75	DVL	Vietnamese
2	TRUONG MINH KHANH	P4	21	1	10		73	DVL	Vietnamese
3	DO NGOC DUYEN	P4	17	1	12		75	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN DUNG	P4	18	1	12		60	DVL	Vietnamese
5	DAO ANH HUYNH	P4	19-20	2	15		70	DVL	Vietnamese
6	GONCHAROV SERGEY	P3	35	1	10		100	KHOAN	Russian
7	PHAM VAN THIET	P3	41	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
8	VU NGOC THANH	P3	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THAI DUONG	P3	38	1	5	35	65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MANH TINH	P3	30	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	NG QUOC DOAN*PK-PVD	P3	26	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẬU CAO KHANG	P3	27	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY LINH	P3	31	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
14	HA QUOC DUNG-PK-PVD	P3	24-25	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VAN THANH	P3	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGO HONG GIANG	P3	28	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	NG HOANG OANH-PVDT	P3	36	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN QUANG-PVDT	P3	32	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
19	VU ĐỨC HUNG	P3	29	1	8		88	KH-THAC	Vietnamese
20	KARIMOV TAGIR	P3	22-23	2	5	40	85	D-HANH	Russian
21	PHAM ANH TU	P3	33	1	5		76	GETRACO	Vietnamese
22	LÊ KIM SANG	P3	34	1	5		67	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

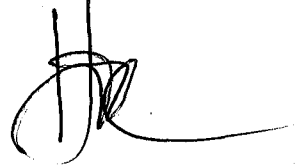
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	6	54	353	0	1		
2	P3	17	19	100	1.236	75	21		
TOTAL		22	25	154	1.589	75	22		
WEIGHT KG				154	1.589	75			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2019	TO: TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HỒI - DUONG - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A	TD2	58	1	5	67	107	KHOAN	Russian
2	GUSHEYNOV	TD2	59	1	10		80	KHOAN	Russian
3	LE MANH THANG	TD2	60	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
4	LE ĐỨC THỌ	TD2	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN HUNG	TD2	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HAI	TD2	67-68	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC DUNG	TD2	65	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
8	VUONG DINH LIEN	TD2	49	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	LE VIET CHIEN	TD2	50	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	LE HUY TUYEN	TD2	56	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	55	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HUNG HUNG	TD2	57	1	4		98	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VĂN LỢI	TD2	61	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	MAI VĂN HOÀNG	TD2	46	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VIET LINH	TD2	66	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
16	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	51	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	LE MINH ĐỨC*TT	TD2	54	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HUNG	TD2	53	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	52	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TỰ	TD2	48	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ VĂN HUNG	TD2	62	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
22	MAI ĐỨC THÂN	TD2	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

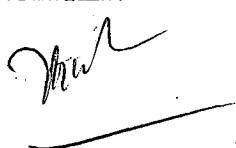
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	23	113	1.637	67	22		
	TOTAL	22	23	113	1.637	67	22		
	WEIGHT KG			113	1.637	67			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

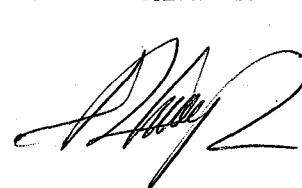
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2019	TO: MRM	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:25
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Lạc - MMinh	ETA: 10:40
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DMITRII MIKHALOV	MRM	71	1	15		110	KHOAN	Russian
2	PETRUNKO IVAN	MRM	68	1	12		102	KHOAN	Russian
3	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	76	1	7	20	84	KHOAN	Russian
4	SALOMATIN SERGEI	MRM	81	1	10		95	KHOAN	Russian
5	OGANIAN GRIGORII	MRM	73-74	2	14		95	KHOAN	Russian
6	DEREVYANKO ARTEM	MRM	70	1	13		65	KHOAN	Russian
7	VIRIN ALVIN	MRM	82	1	8		100	KHOAN	Russian
8	FERAFONTOV EVGENY	MRM	69	1	8		102	KHOAN	Russian
9	SIDORENKOV GRIGORII	MRM	80	1	11		147	KHOAN	Russian
10	KOSOV VASILII	MRM	75	1	8		75	KHOAN	Russian
11	STEPANYAN TIGRAN	MRM	83-84	2	19		70	KHOAN	Russian
12	PHAN HUY CHUÔNG	MRM	77-78	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC HÙNG	MRM	79	1	5	9	61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	16	142	1.171	29	13		
TOTAL		13	16	142	1.171	29	13		
WEIGHT KG				142	1.171	29			

GRAND TOAL: 1.342 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel 240 Kgs <Lưu>

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2019	TO: TD2 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: QViệt - Vận - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TUẤN*MC-PVD	TD2	80	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN MINH	TD2	78	1	7	120	65	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN NAM	TD2					88	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	77	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ CHI CÔNG	TD2	74	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC VIỆT-PVDT	TD2	81-82	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD2	76	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD2	84	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH ĐỨC	TD2	79	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN PHÚ	TD2	87-88	2	12		66	D-HANH	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC HIỆP	TD2	89-90	2	12		65	D-HANH	Vietnamese
13	BUI VĂN THĂNG	TD2	86	1	8		72	GETRACO	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC VIỆT	TD2	75	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
15	PHAN HỮU MINH	TD2	85	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
16	LÊ HOÀI THIÊN	TD5	23	1	12	22	80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	17	109	998	120	20		
2	TD5	1	1	12	80	22	2		
TOTAL		16	18	121	1.078	142	22		
WEIGHT KG				121	1.078	142			

GRAND TOAL: 1.341 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: P5 - P10 - P1	CREW: Hôi - DUONG - THỤ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THÔI QUỐC TUÂN	P5	27	1	6	20	63	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC MINH	P5	22	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
3	TÔ THANH PHONG	P5	23-24	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ ANH ĐỨC	P5	29	1	7		82	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUY HIẾU	P5	28	1	9		80	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC VƯỢNG	P5	21	1	5		64	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ TỰ HUỆ	P5	25-26	2	16		55	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI CÔNG TRÌNH	P10	57	1	4	30	64	PVE	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN CUÔNG	P10	52	1	5		67	PVE	Vietnamese
10	KIEU VĂN NGHIỆP	P10	55	1	5		50	PVE	Vietnamese
11	TÔ ĐÌNH CÔNG	P10	58	1	5		51	PVE	Vietnamese
12	PHẠM QUANG THOM	P10	53	1	5		65	PVE	Vietnamese
13	LA XUÂN THẮNG	P10	56	1	5		57	PVE	Vietnamese
14	NGÔ QUANG KHIÊM	P10	54	1	3		60	PVE	Vietnamese
15	PHAN DANG TUAN	P10	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	7	9	60	464	20	0		
2	P10	8	8	37	479	30	0		
3	P1	0	0	0	0	0	22		
TOTAL		15	17	97	943	50	22		
WEIGHT KG				97	943	50			

GRAND TOAL: 1.090 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	TO: MRM	CREW: MTiến - CHIẾN	ETA: 14:45
xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TRỌNG HÁCH	MRM	56	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
2	MACAROV E.V	MRM	86	1	12		90	KHOAN	Russian
3	HERCEG DENES FRANCISE	MRM	50	1	15		85	KHOAN	French
4	BUI BA KIEN	MRM	93-94	2	20		62	KHOAN	Vietnamese
5	VO THANH DOAN	MRM	87	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HUU MAI	MRM	97-98	2	17		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HIEU	MRM	95-96	2	16		67	KHOAN	Vietnamese
8	MAI HOANG HA	MRM	90	1	5	20	59	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUYET QUYNH	MRM	38-39	2	17		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHUC	MRM	95-96	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
11	LAM VAN NGHIA	MRM	40-41	2	15		76	KHOAN	Vietnamese
12	LAM QUANG THANH	MRM	88-89	2	18		89	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	19	170	874	20	7		
TOTAL		12	19	170	874	20	7		
WEIGHT KG				170	874	20			

GRAND TOAL: 1.064 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN